

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2024/HS-ST**

Ngày: 17-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trí Chấn

2. Ông Nguyễn Chánh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Linh, ông Cái Chí Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1997; tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Minh T1 và bà Bùi Thị M; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thanh T2, chưa có con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án

- Ngày 15/9/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 15/9/2021 (chấp hành xong ngày 17/5/2022)

Nhân thân: Ngày 14/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2015/HS-ST ngày 14/7/2015 (bị cáo chưa thành niên).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Phan Hồng N, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số A, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Huỳnh Thanh T2, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt)

+ Nguyễn Văn T3, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số C, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Người làm chứng:

+ Huỳnh Tấn T4, sinh năm 2009; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến

Tre (Cổ mặt)

Đại diện hợp pháp của Huỳnh Tấn T4: Huỳnh Thanh T2, sinh năm 1989 (mẹ ruột); Nơi cư trú: Ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

+ Trần Hoàng Q, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Số B, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt)

+ Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số A, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 16/9/2023, khi Nguyễn Minh T điều khiển ghe máy tải trọng 05 tấn không biển kiểm soát chở theo Nguyễn Văn T3 và Huỳnh Tấn T4 lưu thông trên sông A hướng từ cầu B đến cầu A thì ghe của bị cáo T hết dầu nên bị cáo T nảy sinh ý định lấy dầu của ghe khác đậu trên sông. Khi ghe của bị cáo Trọng trôi đến khu vực thuộc ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre thì T phát hiện ghe máy của ông Phan Hồng N đang neo đậu không người trông coi. Bị cáo Trọng cập ghe của mình vào, lấy 01 con dao rồi đi từ ghe của bị cáo T sang ghe của ông N, dùng dao cắt ống dẫn dầu lấy trộm 01 bình dầu, bên trong chứa 14 lít dầu Diesel rồi lên ghe của bị cáo T tẩu thoát thì bị người dân phát hiện truy đuổi và bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 ghe gỗ không biển kiểm soát dài 11m; rộng 2,17m; 01 con dao không có cán, lưỡi bằng kim loại; 01 điện thoại di động hiệu S1 màu đen, gắn sim số 0386697949; 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn T3; 01 thùng dầu, bên trong có chứa dầu Diesel.

Cáo trạng số 36/CT-VKSCT ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về “*Tội Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 ghe gỗ không biển kiểm soát dài 11m; rộng 2,17m.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao không có cán, lưỡi bằng kim loại.

- Trả lại cho bà Huỳnh Thanh T2 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0386697949.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T3 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn T3.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 16/9/2023, tại khu vực thuộc ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Minh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 thùng nhựa màu vàng bên trong chứa 14 lít dầu Diesel của ông Phan Hồng N. Tại bản kết luận định giá số 1963/KL-HĐĐG ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận: 14 lít dầu Diesel trị giá 322.770 đồng; 01 thùng nhựa màu vàng, loại thùng nhựa tròn cao 47cm, hoành thùng 01 mét trị giá 25.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 347.770 đồng

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Phan Hồng N dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền án, bị xét xử 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Trên thực tế bị cáo đã thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cùng với nhân thân xấu, bản tính xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp quy định Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện C đã trả lại 14 lít dầu Diesel trị giá 322.770 đồng; 01 thùng nhựa màu vàng, loại thùng nhựa tròn cao 47cm, hoành thùng 01 mét cho ông Phan Hồng N xong và ông N không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ghe gỗ không biển kiểm soát dài 11m; rộng 2,17m quá trình điều tra xác định của bị cáo mua lại của người khác, bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 con dao không có cán, lưỡi bằng kim loại của bị cáo dùng cắt ống dẫn dầu để trộm cắp tài sản, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà Huỳnh Thanh T2 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0386697949.

Do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Nguyễn Văn T3 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn T3.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

[10] Đối với hành vi của Nguyễn Văn T3, Huỳnh Tấn T4 đi chung trên ghe với bị cáo T, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước, T3 và T4 không biết bị cáo trộm cắp tài sản của ông N, T3 và T4 không có tiền án tiền sự nên không đề cập xử lý là phù hợp

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Trọng phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan CSĐT - Công an huyện Châu Thành đã trả lại 14 lít dầu Diesel trị giá 322.770 đồng; 01 thùng nhựa màu vàng, loại thùng nhựa tròn cao 47cm, hoành thùng 01 mét cho ông Phan Hồng N xong và ông N không có yêu cầu gì khác.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 ghe gỗ không biển kiểm soát dài 11m; rộng 2,17m.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao không có cán, lưỡi bằng kim loại.

- Trả lại cho bà Huỳnh Thanh T2 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0386697949.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T3 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn T3.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Long Đức (2b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền